

Bản án số: 47/2017/HSST
Ngày: 29-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Hiến Cương**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1- Ông **Lê Hoàng Thọ**.

2- Ông **Đào Văn Hiến**.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*

Bà **Phạm Thị Thi** - Cán bộ Tòa án huyện Tháp Mười.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:*

Ông **Phạm Tuấn Kiệt** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án Huyện, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2017/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1992; HKTT và chỗ ở ấp A, xã TAT, huyện TT, Long An; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 07/12; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968 (còn sống) và bà Nguyễn Thị CH, sinh năm 1970 (còn sống); vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự không; bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

Dương Quốc C - sinh năm: 1978. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã TK, huyện X, Đồng Tháp.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Trần Văn N - sinh năm: 1956. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 291, ấp TL, xã TP, huyện BL, Long An.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Văn M bị Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 28/01/2017, Nguyễn Văn M cùng bạn tên NG (không rõ họ tên) ở ấp C, xã TAT, huyện TT, Long An đến nhà bạn của NG (địa chỉ kênh 3, xã TK, huyện X), M không biết rõ họ tên bạn của NG. Đến khoảng 21 giờ 30 thì nghỉ, trên đường đi bộ về nhà M đi nhờ xe của người cho thuê nhạc sống lưu động về đến chợ TK, M tiếp tục đi bộ từ khu vực chợ TK hướng về xã TAT. Khi đến trước nhà anh Truyện Văn Đ (địa chỉ ấp B, xã TK), M phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 62H3-4593 của anh Dương Quốc C đang đậu cặp lề đường bên phải cách nhà của anh Đ 6 mét, xe không người trông coi nên nảy sinh ý định trộm xe. M đi đến dùng tay sờ vào ổ khóa xe thì biết xe vẫn còn chìa khóa, để tránh bị phát hiện M dẫn xe đi một đoạn được 5,7 mét thì chân dừng xe và chạm xuống đường phát ra tiếng động, anh C phát hiện truy hô và cùng anh Đ bắt giữ được M cùng tang vật.

Xe mô tô biển kiểm soát 62H3-4593 do ông Trần Văn N (địa chỉ ấp TL, xã TP, huyện BL, Long An) đứng tên chủ sở hữu. Năm 2007, ông N bán xe cho người phụ nữ không rõ họ tên, không làm hợp đồng mua bán chỉ giao giấy chứng nhận đăng ký xe. Xe này, anh C khai mua cách nay 07 năm tại tỉnh Bình Dương, mua của một người lạ và không có làm hợp đồng mua bán.

Tại Bản Kết luận định giá số 18 ngày 30/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tháp Mười kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 62H3-4593 của anh Dương Quốc C tại thời điểm bị mất trộm trị giá 3.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Dương Quốc C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Về vật chứng:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười đã tạm giữ của anh Dương Quốc C.

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 62H3-4593, nhãn hiệu ROMANTIC, loại xe nữ, màu sơn xanh, số máy LC125FMH-004233, số khung PCH0011P-104233.

- 01 (một) giấy đăng ký xe số 0148429, do ông Trần Văn N (địa chỉ ấp TL, xã TP, huyện BL, Long An) đứng tên.

Xét thấy, không cần thiết tạm giữ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười đã trả cho anh Dương Quốc C những tài sản trên.

Tại Bản Cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ

vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản Cáo trạng đã truy tố.

Do đó, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” là hoàn toàn có căn cứ.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”

Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Đã giải quyết xong.

Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Xét, bị cáo M là người đã thành niên, sống bằng nghề làm thuê. Đáng lý ra, bị cáo phải biết chí thú làm ăn để tạo ra của cải vật chất lo cho bản thân, gia đình và giúp ích cho xã hội. Nhưng chỉ vì thiếu suy nghĩ, ham muốn nhất thời bị cáo đã lấy xe mô tô của anh C, trị giá 3.000.000 đồng, nên phạm tội. Do đó, cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, chẳng những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết và khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và tại phiên tòa xin cho bị cáo được hưởng án treo*”, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Đồng thời, xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tiền án, tiền sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; phạm tội do nhất thời, giá trị tài sản không lớn. Vì vậy, xét không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với Điều 60 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Dương Quốc C đã nhận lại tài sản và tại phiên tòa anh C không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Đã giải quyết xong.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn M đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 29/9/2017).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TAT, huyện TT, Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2- Về án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh, Huyện;
- TAND Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (Thi).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Hiến Cường